TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85 /2023/HSST
Ngày: 01- 12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Ánh Trinh –** Giáo viên hưu trí

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung –** Cán bộ hưu trí

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà*:** Bà **Đỗ Thị Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ - Công an quận T – thành phố Cần Thơ (điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Thanh K** - sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: làm thuê. Họ tên cha: Mai Thanh S - sinh năm 1974 (sống); Họ tên mẹ: Cao Thị Hoàng O - sinh năm 1979 (sống); A, em ruột có 02 người, lớn - sinh năm 2000, nhỏ - sinh năm: 2014. Tiền án: chưa;

- Tiền sự: có 02 lần.

+ Lần thứ nhất: Ngày 10/9/2022, bị Công an quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo quyết định số 0019585/QĐ-XPHC. Chưa thực hiện nộp phạt.

+ Lần thứ hai: Ngày 19/01/2023, bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Chưa thực hiện nộp phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 26/8/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 26/4/2022.

+ Ngày 14/9/2023, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đàm Văn M -** sinh ngày 20/5/2005; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không. Họ tên cha: Huỳnh Ngọc T - sinh năm 1982 (sống); Họ tên mẹ: Đàm Thị B - sinh năm 1977 (sống); Em ruột: có 01 người, sinh năm 2014. Tiền án: chưa; Tiền sự: Ngày 26/10/2022 bị Công an quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, theo quyết định số 0019820/QĐ-XPHC. Nộp phạt xong ngày 24/5/2023.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn P -** sinh ngày 09/11/2006; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 3 (khai tại phiên tòa); Nghề nghiệp: làm thuê. Họ tên cha: Nguyễn Văn P1 - sinh năm 1971 (sống); Họ tên mẹ: Lê Thị H - sinh năm 1973 (sống); Anh ruột: có 01 người, sinh năm 1998. Tiền án: chưa; Tiền sự: 01 lần. Ngày 02/12/2022 bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 0017413/QĐ-XPHC. Nộp phạt xong ngày 08/12/2023.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện cho bị cáo P: Bà **Lê Thị H -** sinh năm 1973. Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp .. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo P: Ông **Lưu Ngọc S1** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà **Huỳnh Thanh K1** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C. Có mặt.

Người bị hại: **Trần Tấn P2** – sinh ngày 27/6/2009. Vắng mặt.

Người đại diện cho P2: Ông **Võ Văn V** Bà **Trần Thị Kim T1**

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp .. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho P2: Bà **Nguyễn Lý Xuân T2** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị Bích N** – sinh năm 2000. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Ông **Phan Hữu T3** – sinh năm 1957. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Ông **Mai Thanh S** - sinh năm 1974 (cha của bị cáo K). Vắng mặt

Cư trú: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ

Bà **Đàm Thị B** – sinh năm 1977 (mẹ của bị cáo M). Có mặt

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Bà **Lê Thị H** – sinh năm 1973 (mẹ của bị cáo P). Có mặt
Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2023, Cao Thanh K rủ Nguyễn Văn P – sinh ngày 09/11/2006 và Đàm Văn M - sinh ngày 20/5/2005 đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng và tiêu xài, P và M đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65HE – 0347 do P mang đến, chở P và M đến khu T thuộc khu vực P, phường T, quận T. Khi đến nhà để xe của khu thể thao, K lấy trộm một xe đạp điện hiệu Hitasa màu xanh đen của Trần Tấn P2 đang đậu trong nhà xe, K dẫn xe ra phía ngoài và kêu M điều khiển xe đạp điện vừa lấy trộm, còn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65HE – 0347 chở P. Cả ba bị cáo đi đến vựa thu mua phế liệu tuyến tránh T thuộc khu vực P, phường T, quận T để bán. Do sợ chủ vựa phế liệu nghi ngờ nên K tháo bình điện của xe đạp điện ra và bán chiếc xe đạp điện cho bà Trần Thị Bích N với giá 650.000 đồng, K đưa cho M giữ số tiền vừa bán xe đạp điện. K điều khiển xe mô tô chở M và P cùng bình điện xe đạp điện về nhà K. Khi về đến nhà K, M nói với P ngồi ở nhà Khánh đợi, K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M cùng bình điện xe đạp điện đến tiệm Chín Du tại chợ T4 (do ông Phan Hữu T3 làm chủ) bán với giá 150.000 đồng. Tổng số tiền bán xe đạp điện và bình điện được 800.000 đồng, K chia cho M 200.000 đồng, K giữ 200.000 đồng, còn 400.000 đồng K, M và P cùng nhau đi đến Số B xã V, huyện V mua ma túy với giá 340.000 đồng và cùng nhau sử dụng; số tiền còn lại chi xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Tấn P2 phát hiện xe đạp điện bị mất trộm nên đến Công an phường T, quận T trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh, xác định Cao Thanh K, Đàm Văn M và Nguyễn Văn P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/BKL-HĐĐTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh đen với giá trị là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bà Trần Thị Bích N chủ cơ sở thu mua phế liệu tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T và Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trả lại cho Trần Tấn P2 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh đen. Riêng bình điện xe đạp sau khi mua ông Phan Hữu T3 đã bán lại cho người khác nên không thu hồi lại được.

Gia đình các bị cáo M và P đã cùng nhau bồi thường cho bà Trần Thị Bích N số tiền 650.000 đồng và tiền mua bình điện mới trả lại cho Trần Tấn P2 với số tiền 1.860.000 đồng, bà N và P2 không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng Số 89/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Cao Thanh K, Đàm Văn M và Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Cao Thanh K từ 01 năm đến 01 năm sáu tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo Cao Thanh K phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đàm Văn M bà bị cáo Nguyễn Văn P;

+ Xử phạt bị Đàm Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Xử phạt bị Nguyễn Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T đã xử lý vật chứng, trả lại cho Trần Tấn P2 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh đen. Gia đình các bị cáo M và P đã cùng nhau mua bộ B1 xe đạp mới với giá 1.860.000 đồng để bồi thường cho Trần Tấn P2 xong. Người bị hại không có yêu cầu gì khác.

+ Công nhận gia đình các bị cáo M và P đã cùng nhau bồi thường cho bà Trần Thị Bích N số tiền bà mua chiếc xe đạp điện là 650.000 đồng. Bà N không có yêu cầu gì khác.

+ Đối với bình điện xe đạp sau khi mua ông Phan Hữu T3 đã bán lại cho người khác nên không thu hồi lại được.

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn M tranh luận: Thống nhất tội danh; khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo M chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng những quy định pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị xử phạt bị cáo M 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P tranh luận: Thống nhất tội danh; khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn", hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo P chưa đến 18 tuổi, nên cần áp dụng những quy định pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị xử phạt bị cáo P 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại tranh luận: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Nên thống nhất mức đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đây là tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt trên mức khởi điểm 2.000.000 đồng. Hơn nữa ngoài yếu tố vật chất thì yếu tố phi vật chất như tình hình an ninh, trật tự, tâm lý người dân... là không thể đong đếm được. Do đó, Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn".

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định, các bị cáo Cao Thanh K, Đàm Văn M và Nguyễn Văn P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản, nhằm mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 3.500.000 đồng. Các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những thanh thiếu niên trẻ tuổi nhưng không lo học tập, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà theo lối sống tiêu cực; nhân thân các bị cáo đều không tốt, trong đó bị cáo K đã 02 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo K là người rủ rê, trực tiếp vào lấy trộm tài sản, bán tài sản và chia tiền cho đồng bọn. Vì thế vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo K là cao hơn hai bị cáo còn lại. Ngoài ra, bị cáo K còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M và P đã có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người liên quan xong; bị cáo M và P còn được tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời được áp dụng các quy định pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Đối với bà Trần Thị Bích N có hành vi mua chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa và Phan Hữu T3 có hành vi mua một bình điện của xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa của Cao Thanh K, Đàm Văn M và Nguyễn Văn P, do bà N và ông T3 không biết xe đạp điện và bình điện do K, M và P trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Thanh K, Đàm Văn M và Nguyễn Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Cao Thanh K** 01 *(một)* năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 *(sáu)* tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo Cao Thanh K phải chấp hành hình phạt chung là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Đàm Văn M bà bị cáo Nguyễn Văn P;

+ Xử phạt bị cáo **Đàm Văn M** 04 *(bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47,48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T đã xử lý vật chứng, trả lại cho Trần Tấn P2 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh đen. Gia đình các bị cáo M và P đã cùng nhau mua bộ B1 xe đạp mới với giá 1.860.000 đồng để bồi thường cho Trần Tấn P2 xong. Người bị hại không có yêu cầu gì khác.

+ Công nhận gia đình các bị cáo M và P đã cùng nhau bồi thường cho bà Trần Thị Bích N số tiền bà mua chiếc xe đạp điện là 650.000 đồng. Bà N không có yêu cầu gì khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

5. Về kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo…;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt